

Số: 309/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ chứng nhận kết hôn số 53, ngày 15/09/2010 của UBND xã K, huyện B, thành phố H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 395/2024/LHST ngày 12 tháng 08 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu:

Anh Nguyễn Đức V - sinh năm 1979. CCCD số: 030079003371 cấp ngày 28/08/2022.

Chị Đinh Thị T - sinh năm 1987. CCCD số: 001187014822 cấp ngày 18/05/2022.

Cùng ĐKKHKT: CHS408, TG số 4 nhà C, khu nhà ở V, phường D, quận C, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Đức V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 09 năm 2010 của UBND xã K, huyện B, thành phố H nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị T và anh V có 02 con chung, anh chị thoả thuận, anh V nuôi cháu Nguyễn Đức Hoài N, sinh ngày 13/09/2013, chị T nuôi cháu Nguyễn Hoài P, sinh ngày 31/07/2015, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Chị T và anh V tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị T tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thoả thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 13/08/2024 của Tòa án, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Đức V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức Hoài N, sinh ngày 13/09/2013 cho anh V là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Hoài P, sinh ngày 31/07/2015 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai cho đến khi con chung trưởng thành, tự lập hoặc có thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Đức V tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046346 ngày 07/08/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Huệ

